

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÔNG QUА HỆ THỐNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Ths. Nguyễn Thị Thương Giang* - Ths. Nguyễn Sơn Hải*

Nhằm đạt được mục tiêu hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, trong những năm gần đây, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với các khoản vay thực hiện thông qua các ngân hàng thương mại (NHTM). Các khách hàng thuộc đối tượng được hỗ trợ có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng với chi phí thấp và điều kiện thuận lợi hơn. Bài viết này tóm lược các nội dung chính của những chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách của Nhà nước đối với các khoản vay thông qua các NHTM được triển khai trong thời gian qua; đánh giá thực trạng việc thực hiện các chính sách hỗ trợ lãi suất; phân tích sự tác động của chính sách đến danh mục cho vay của các NHTM Việt Nam; từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách của Nhà nước đối với khoản vay thông qua các NHTM Việt Nam.

• Từ khóa: ngân sách nhà nước, hỗ trợ lãi suất, danh mục cho vay, ngân hàng thương mại.

In order to achieve the goal of supporting socio-economic development, in recent years, the State has issued many policies to support interest rates from the state budget for loans made through commercial banks (CBs). Eligible customers can access credit sources with lower costs and more favorable conditions. This article summarizes the main contents of interest rate support policies from the state budget for loans made through CBs implemented in recent years; assesses the current implementation of interest rate support policies; analyzes the impact of the policies on the loan portfolio of Vietnamese CBs; thereby proposing solutions to promote the implementation of the interest rate support policies from the state budget for loans through Vietnamese CBs.

• Key words: state budget, interest rate support, loan portfolio, commercial banks.

Ngày nhận bài: 11/8/2025

Ngày gửi phản biện: 18/8/2025

Ngày duyệt đăng: 28/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i301.19>

1. Đặt vấn đề

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2025, Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân 6,5-7%/năm. Để hỗ trợ phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, thiên tai và các biến động khác, nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước (NSNN) đã được triển khai thông qua

hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM). Chính sách này giúp mở rộng tín dụng, tăng trưởng khách hàng, đồng thời cải thiện cơ cấu danh mục cho vay và thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

2. Cơ sở lý luận

Chính sách công là hành động của Nhà nước nhằm giải quyết vấn đề công, hướng tới phân phối nguồn lực công bằng và hiệu quả (Kraft & Furlong, 2018). Quy trình chính sách gồm ba giai đoạn: hoạch định, thực thi, đánh giá, với các tiêu chí như tính cần thiết, hiệu lực, hiệu quả, khả thi và minh bạch (Nguyễn Trọng Hòa & Vũ Sỹ Cường, 2013). Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi là hình thức đầu tư công, sử dụng vốn NSNN để bù đắp chênh lệch lãi suất cho các đối tượng, ngành nghề ưu tiên. Mục tiêu là giảm chi phí vay vốn, kích thích đầu tư, phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Ngân hàng Nhà nước tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch và phối hợp với cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

3. Thực trạng chính sách hỗ trợ lãi suất tại Việt Nam

Những năm gần đây, nhiều chương trình hỗ trợ lãi suất quy mô lớn đã được triển khai như:

- Nghị quyết 128/NQ-CP (2024) và 46/NQ-CP (2025): Gói 140.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, 100.000 tỷ đồng cho lĩnh vực lâm - thủy sản; lãi suất ưu đãi thấp hơn 1-2%/năm.

* Học viện Tài chính; email: nguyenthithuonggiang@hvtc.edu.vn - nguyensonhai@hvtc.edu.vn

- Nghị quyết 33/NQ-CP (2023): Gói 120.000 tỷ đồng qua 4 NHTM nhà nước, hỗ trợ nhà ở xã hội và cải tạo chung cư cũ.

- Nghị quyết 43/2022/QH15, Nghị định 31/2022/NĐ-CP, Thông tư 03/2022/TT-NHNN: Hỗ trợ 2%/năm, quy mô tối đa 40.000 tỷ đồng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Nghị định 80/2021/NĐ-CP: Hỗ trợ 2%/năm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị.

- Nghị định 67/2014/NĐ-CP: Hỗ trợ 7%/năm cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá.

- Quyết định 68/2013/QĐ-TTg: Hỗ trợ 100% lãi suất 2 năm đầu, 50% năm thứ ba cho vay mua máy móc nông nghiệp.

- Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP: Hỗ trợ 50% lãi suất cho các huyện nghèo vay phát triển nông - lâm nghiệp.

Nhìn chung, các chính sách này đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy tín dụng ưu đãi, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ phục hồi sản xuất - xã hội.

3.2. Tình hình triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam

Trong những năm gần đây, Nhà nước đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất và bù chênh lệch lãi suất từ NSNN thông qua các ngân hàng thương mại (NHTM), tập trung vào các mục tiêu như: giảm nghèo bền vững tại 61 huyện nghèo, giảm tổn thất trong nông nghiệp, phát triển rừng trồng, xây dựng nhà ở xã hội và hỗ trợ khu vực nông thôn, khó khăn. Tuy nhiên, do hạn chế ngân sách và các khoản nợ bù lãi suất tồn đọng, nhiều chương trình triển khai chậm, một số chưa thực hiện đầy đủ. Giai đoạn 2016-2019, NSNN đã chi khoảng 406 tỷ đồng bù chênh lệch lãi suất cho Agribank; đến 31/12/2022, tổng số vốn cấp bù cho toàn hệ thống ngân hàng đạt 2.782 tỷ đồng (Vũ Thị Bích Liên, 2023).

Theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN, chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm được triển khai từ tháng 5/2022 với quy mô 40.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến cuối năm 2023, tổng kinh phí NSNN hỗ trợ mới đạt 1.218 tỷ đồng, tương đương 3,05% kế hoạch, do quy trình xét duyệt tín dụng chặt chẽ và điều kiện vay nghiêm ngặt.

Từ năm 2025, các NHTM mở rộng Chương trình tín dụng nông - lâm - thủy sản với quy mô hơn 100.000 tỷ đồng, hướng tới các doanh nghiệp có dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Đồng thời, gói

tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội và nhà ở công nhân do bốn NHTM nhà nước triển khai (Agribank, BIDV, VietinBank, Vietcombank) đã được mở rộng lên 140.000 tỷ đồng từ năm 2024, với sự tham gia của các ngân hàng cổ phần như TPBank, VPBank, MB và Techcombank.

Một số kết quả tiêu biểu trong triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách của Nhà nước như:

BIDV là ngân hàng tiên phong triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất cho khách hàng đủ điều kiện, với các chương trình tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp lâm nghiệp, thủy sản và thị trường bất động sản (gói 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết 33/NQ-CP). Trong hai năm 2022-2023, BIDV thực hiện hỗ trợ theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP cho hơn 10.000 khách hàng, tương ứng 200.000 khoản vay, cùng chương trình giảm lãi suất cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão số 3 với tổng dư nợ ưu đãi khoảng 100.000 tỷ đồng.

Vietcombank triển khai 22 chương trình cho vay ưu đãi, giảm 0,5-2%/năm so với thông thường. Đến cuối năm 2024, gần 110.000 khách hàng được giảm lãi suất, tổng dư nợ hỗ trợ hơn 900.000 tỷ đồng, chiếm 63% tổng dư nợ, với quy mô hỗ trợ khoảng 6.500 tỷ đồng. Các chương trình tiêu biểu gồm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu và giảm lãi suất cho vùng bị bão Yagi.

VietinBank tiên phong cho vay ưu đãi nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ theo Nghị quyết 33/NQ-CP, với lãi suất 8%/năm cho chủ đầu tư và 7,5%/năm cho người mua nhà. Ngân hàng cũng triển khai chương trình tín dụng lâm - thủy sản, quy mô từ 1.500 tỷ đồng lên 6.000 tỷ đồng trong năm 2024, với lãi suất thấp hơn 1-2%/năm.

Agribank thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP trên toàn hệ thống gần 2.300 điểm giao dịch, dành nguồn vốn 5.000 tỷ đồng cho hàng triệu khách hàng.

Nhìn chung, bốn NHTM chủ lực - BIDV, Vietcombank, VietinBank, Agribank - đã góp phần mở rộng dư nợ, thu hút khách hàng mới và chuyển dịch danh mục cho vay theo hướng ưu tiên các ngành nông - lâm - thủy sản, xây dựng, nhà ở xã hội và các lĩnh vực trọng tâm theo chủ trương của Nhà nước.

Tuy nhiên, kết quả của chính sách hỗ trợ lãi suất của Nhà nước còn rất khiêm tốn, chưa đạt được mục tiêu. Một số nguyên nhân chính khiến kết quả triển khai thấp:

Thứ nhất, các điều kiện cho vay khắt khe, khó chứng minh đủ điều kiện: yêu cầu khách hàng phải

có khả năng phục hồi, sử dụng vốn đúng mục đích, không có nợ xấu, khiến nhiều doanh nghiệp e ngại hoặc không đạt tiêu chuẩn.

Thứ hai, khách hàng còn tâm lý quan ngại các thủ tục hậu kiểm, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chi phí phát sinh khi nhận hỗ trợ lãi suất.

Thứ ba, một số doanh nghiệp lo ngại việc cơ quan nhà nước xác định phải thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất do sau rà soát không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ mà số tiền này đã được hạch toán vào lợi nhuận doanh nghiệp.

Thứ tư, nhiều hộ sản xuất, kinh doanh vay vốn tại ngân hàng nhưng chưa đăng ký hộ kinh doanh, nên không đủ điều kiện được hỗ trợ.

4. Giải pháp thúc đẩy triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách của Nhà nước đối với khoản vay thông qua các ngân hàng thương mại Việt Nam

Chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách của Nhà nước đối với khoản vay thông qua hệ thống NHTM đã góp phần tích cực thúc đẩy các lĩnh vực cần được tập trung phát triển, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh kinh tế - xã hội gặp nhiều thách thức.

Một số giải pháp chính thức đẩy triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách của Nhà nước đối với khoản vay thông qua các NHTM như sau:

Thứ nhất, quy trình xét duyệt hồ sơ tín dụng cần đơn giản, minh bạch tiêu chuẩn thụ hưởng, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Tính đơn giản, minh bạch và phù hợp với đối tượng tín dụng sẽ giúp giảm quy trình thủ tục phức tạp, thống nhất triển khai giữa các NHTM, giúp giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đảm bảo tính công bằng trong thực thi chính sách.

Thứ hai, các NHTM cần bố trí nguồn vốn tín dụng ưu tiên các dự án có tác động lan tỏa và bền vững.

Theo định hướng mới của Đảng và nhà nước, hệ thống NHTM cần ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi cho các dự án có tác động lan tỏa tích cực đến nền kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và chuyển đổi năng lượng. Việc áp dụng chính sách tín dụng ưu đãi cho các dự án xanh, dự án tuần hoàn không chỉ bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn ưu đãi, mà còn tạo động lực cho doanh nghiệp định hướng hoạt động

theo tiêu chuẩn phát triển bền vững quốc tế.

Thứ ba, Nhà nước mà đại diện là Ngân hàng Nhà nước cần thể hiện thêm vai trò đồng hành, cùng chia sẻ rủi ro trong triển khai các gói tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp và quá trình hậu kiểm minh bạch.

Ngoài vai trò quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và ngân hàng thì Ngân hàng Nhà nước cần thể hiện thêm vai trò đồng hành, chia sẻ rủi ro khi triển khai các gói tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp theo chính sách của nhà nước. Đồng thời, quy trình hậu kiểm cần đúng người, đúng việc, đúng trách nhiệm được giao, tránh tình trạng, sợ sai, sợ trách nhiệm nhưng vẫn bảo đảm tính an toàn, kỷ luật trong hệ thống tín dụng.

Thứ tư, phối hợp thêm với các công cụ khác như thuế, bảo lãnh tín dụng.

Để tăng hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ lãi suất, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, các công cụ như giãn hoặc hoãn thuế, bảo lãnh tín dụng. Sự đồng bộ này sẽ tạo ra hiệu ứng cộng hưởng, giúp nâng cao năng lực hấp thụ vốn của doanh nghiệp, đồng thời gia tăng tính hấp dẫn của chương trình tín dụng ưu đãi, từ đó đóng góp tích cực vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Kết luận

Chính sách hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay thông qua các NHTM đã hỗ trợ tích cực cho việc thúc đẩy các lĩnh vực cần tập trung phát triển, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân trong bối cảnh kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Đây được coi là giải pháp sáng tạo và toàn diện của Nhà nước. Bên cạnh đó, việc các NHTM tham gia các chương trình tín dụng ưu đãi với hỗ trợ lãi suất từ NSNN đã có tác động tích cực đến việc mở rộng quy mô danh mục cho vay, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của các NHTM.

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ (2023), Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.
- Chính phủ (2022), Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.
- Chính phủ (2021), Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 89/2014/TT-BTC hướng dẫn việc hỗ trợ lãi suất cho vay và bù chênh lệch lãi suất do thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.
- Nguyễn Trọng Hòa, Vũ Sỹ Cường (2013), Lý thuyết phân tích chính sách, Nhà Xuất bản Tài chính.
- Vũ Thị Bích Liên (2023), Chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước thông qua hệ thống ngân hàng đối với chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, Đề tài nghiên cứu, Bộ Tài chính.
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) (2024), Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán.
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) (2024), Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán.
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) (2024), Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán.
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) (2024), Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán.